### ***Thứ nhất,***về tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại (trong lĩnh vực thương mại phổ biến), các tranh chấp này rất dễ nhầm với các tranh chấp dân sự thông thường trong cùng lĩnh vực. Sự khác biệt với tranh chấp dân sự thông thường trong cùng lĩnh vực thể hiện ở hai yếu tố: yếu tố chủ thể và yếu tố mục đích tham gia giao dịch. Về mặt chủ thể, đối với tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại, các bên tranh chấp đều có đăng ký kinh doanh, còn đối với tranh chấp dân sự, chủ thể tham gia không bắt buộc đăng ký kinh doanh. Về yếu tố mục đích tham gia giao dịch, đối với tranh chấp thương mại, các bên tranh chấp đều có mục đích tìm kiếm lợi nhuận, còn đối với tranh chấp dân sự, không cần yêu cầu các bên phải có mục đích lợi nhuận. Ví dụ, tranh chấp thương mại trong lĩnh vực mua bán hàng hóa là tranh chấp về việc mua bán hàng hóa giữa bên bán và bên mua, trong đó, bên bán và bên mua đều có đăng ký kinh doanh và đều nhằm mục đích lợi nhuận qua việc mua bán hàng hóa đó.

Trong lĩnh vực mua bán hàng hóa, tranh chấp thương mại và tranh chấp dân sự thông thường đều giống nhau ở các điểm sau: có sự mua bán hàng hóa giữa bên bán và bên mua, các điều khoản cơ bản của hợp đồng đều phải đáp ứng các quy định chung của pháp luật về loại hợp đồng này. Song sự khác nhau ở đây được thể hiện ở các điểm sau: thứ nhất, trong tranh chấp thương mại, bên bán và bên mua đều là các thương nhân (các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh) thứ hai, hai bên ký kết hợp đồng đều có mục đích lợi nhuận.

Về tranh chấp như trên, chúng ta có thể lấy một ví dụ như sau: công ty A ký với công ty B một hợp đồng mua bán hàng hóa, theo đó công ty A bán cho công ty B một số lượng hàng hóa để công ty B dùng làm nhiên liệu sản xuất. Trong trường hợp này, nếu có tranh chấp xảy ra, chúng ta gọi tranh chấp này là tranh chấp thương mại. Cũng về việc mua bán hàng hóa, ví dụ, công ty X ký hợp đồng mua một xe ô tô của một công dân A. Trong trường hợp này, nếu có tranh chấp xảy ra, chúng ta gọi tranh chấp này là tranh chấp dân sự. Vấn đề đặt ra ở đây là vậy thì tranh chấp thương mại và tranh chấp dân sự trên có gì khác biệt liên quan đến thủ tục, trình tự, quyền và nghĩa vụ các bên…trong quá trình giải quyết tranh chấp.

Trước hết, sự khác nhau ở đây rõ ràng là ở chỗ đối với tranh chấp thương mại trên, một trong số điêu kiện để hợp đồng được coi là hợp pháp có điều kiện về tư cách pháp lý của các bên ký kết hợp đồng phải căn cứ vào cả Luật Doanh nghiệp chứ không phải chỉ căn cứ vào Bộ luật Dân sự. Chúng ta sẽ thấy các quy định này là không giống nhau, vì các nhà lập pháp đã tính tới sự cần thiết phải có sự khác biệt này. Thứ hai, sự khác biệt ở nội dung hợp đồng mua bán giữa các bên trong tranh chấp thương mại nêu trên, trước hết, cần căn cứ vào cả Luật Thương mại chứ không phải chỉ là Bộ luật Dân sự như trong tranh chấp dân sự.

Ngoài ra, sự khác biệt còn thể hiện trong việc giải quyết hai loại tranh chấp này: đối với tranh chấp thương mại, phương thức trọng tài được áp dụng (nếu các bên chủ thể tranh chấp lựa chọn); đối với tranh chấp dân sự, phương thức trọng tài hầu như không được áp dụng.

Sự nhận diện loại tranh chấp này trong phân biệt với các tranh chấp thương mại khác còn có ý nghĩa để xác định thẩm quyền của tòa án theo cấp huyện hay cấp tỉnh. Ví dụ, theo điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp sau đây về kinh doanh, thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật này.

Thứ hai, về tranh chấp trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, chúng ta có thể lấy một ví dụ giả định như sau: công ty A (bên chuyển giao) ký một hợp đồng chuyển giao công nghệ với công ty B (bên nhận chuyển giao), theo đó, bên chuyển giao cam kết không chuyển giao công nghệ nêu trong hợp đồng cho bên thứ ba trong phạm vi lãnh thổ quy định trong hợp đồng; bên nhận chuyển giao cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm sản xuất theo công nghệ nhận chuyển giao không thấp hơn chất lượng sản phẩm do bên chuyển giao sản xuất. Trong trường hợp bên nhận chuyển giao đã sản xuất ra sản phẩm nêu trong hợp đồng thấp hơn chất lượng sản phẩm mà bên chuyển giao sản xuất, bên chuyển giao kiện bên nhận chuyển giao ra tòa án có thẩm quyền, Chúng ta có thể khẳng định rằng đây là tranh chấp thương mại. Các tranh chấp này cũng rất dễ nhầm với các tranh chấp dân sự trong cùng lĩnh vực. Ví dụ, có một cá nhân là tác giả của một cuốn sách kiện một một công ty in đã in sách của anh ta mà không hỏi ý kiến tác giả. Rõ ràng đây là tranh chấp dân sự trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ, chứ không phải là tranh chấp thương mại trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ.

Trước hết, sự khác nhau ở đây rõ ràng là ở chỗ: đối với tranh chấp thương mại trên, tranh chấp liên quan tới các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng; đối với tranh chấp dân sự trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ, tranh chấp thường liên quan tới việc bảo vệ quyền tác giả phát sinh ngoài hợp đồng.

Cũng giống như các tranh chấp trong lĩnh vực thương mại phổ biến, sự khác biệt ở đây cũng thể hiện trong việc giải quyết hai loại tranh chấp này: đối với tranh chấp thương mại trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ, phương thức trọng tài được áp dụng; đối với tranh chấp dân sự trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ, phương thức trọng tài hầu như không được áp dụng.

Thứ ba, tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty, chúng ta có thể khẳng định ngay rằng không có tranh chấp dân sự về vấn đề này.

Thứ tư, tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, tổ chức lại doanh nghiệp (giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách), bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty, chúng ta cũng có thể khẳng định ngay rằng không có tranh chấp dân sự về vấn đề này.

Về tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, tổ chức lại doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty, chúng ta có thể lấy một ví dụ giả định như sau: một cổ đông của công ty cổ phần A kiện công ty A ra tòa án có thẩm quyền với lý do là cổ đông trên đã không nhận được phần cổ tức theo quy định. Chúng ta có thể khẳng định rằng đây là tranh chấp thương mại.

Một vấn đề phức tạp hơn ở đây là nhận diện các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài và các tranh chấp thương mại không có yếu tố nước ngoài.

Tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài là tranh chấp thương mại có ít nhất một trong ba yếu tố nước ngoài sau:

Thứ nhất, yếu tố nước ngoài về mặt chủ thể, đó là trường hợp một bên hoặc các bên quan hệ có quốc tịch hoặc nơi cư trú ở nước ngoài (đối với pháp nhân – nơi có trụ sở ở nước ngoài);

Thứ hai, yếu tố nước ngoài về mặt khách thể, đó là trường hợp tài sản đối tượng của quan hệ ở nước ngoài;

Thứ ba, yếu tố nước ngoài về mặt sự kiện pháp lý, đó là trường hợp sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ xảy ra ở nước ngoài.

Thực tế xảy ra các trường hợp sau: có tranh chấp chỉ có yếu tố nước ngoài về mặt chủ thể; có tranh chấp chỉ có yếu tố nước ngoài về mặt khách thể; có tranh chấp chỉ có yếu tố nước ngoài về mặt sự kiện pháp lý; có tranh chấp vừa có yếu tố nước ngoài về mặt chủ thể, vừa có yếu tố nước ngoài về mặt khách thể; có tranh chấp vừa có yếu tố nước ngoài về mặt chủ thể, vừa có yếu tố nước ngoài về mặt sự kiện pháp lý; có tranh chấp vừa có yếu tố nước ngoài về mặt khách thể, vừa có yếu tố nước ngoài về mặt sự kiện pháp lý; có tranh chấp vừa có yếu tố nước ngoài về mặt chủ thể, vừa có yếu tố nước ngoài về mặt khách thể, vừa có yếu tố nước ngoài về mặt sự kiện pháp lý.

Vấn đề đặt ra là nếu yếu tố nước ngoài có trong tranh chấp thì việc giải quyết các tranh chấp ấy có gì khác biệt so với việc giải quyết các tranh chấp không có yếu tố nước ngoài(?). Khoa học pháp lý về tư pháp quốc tế chứng minh rằng yếu tố nước ngoài có trong tranh chấp làm cho việc giải quyết tranh chấp có nhiều sự khác biệt so với việc giải quyết các tranh chấp không có yếu tố nước ngoài. Đó là việc xác định thẩm quyền tòa án và trọng tài có thể thuộc tòa án và trọng tài của các quốc gia khác nhau. [2, tr.363-367]

Ngoài ra yếu tố nước ngoài còn tác động đến kết quả giải quyết tranh chấp vì các nguyên nhân sau: thứ nhất, do các tòa án và trọng tài của các quốc gia áp dụng pháp luật không giống nhau khi giải quyết tranh chấp; thứ hai, các yếu tố nước ngoài có trong tranh chấp có thể là cơ sở để tòa án và trọng tài các quốc gia áp dụng pháp luật của nước ngoài.

Để hiểu rõ về từng yếu tố nước ngoải trong tranh chấp có tác động đến quá trình giải quyết tranh chấp chúng ta cần phải xem xét từng trường hợp cụ thể.

Yếu tố nước ngoài về mặt chủ thể tác động đến quá trình giải quyết tranh chấp ở chỗ khi một bên hoặc các bên có quốc tịch nước ngoài, thì thứ nhất, thẩm quyền của tòa án của một quốc gia thường được xác định theo dấu hiệu nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở (đối với pháp nhân) của bị đơn; thứ hai, tư cách pháp lý của các bên nước ngoài thường được xác định theo pháp luật nước ngoài mà bên đó có quốc tịch hoặc nơi cư trú (đối với pháp nhân nơi có trụ sở). Ví dụ, về thẩm quyền tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài về mặt chủ thể, theo các điểm a và b khoản 1 Điều 469 BLTTDS năm 2015, Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết tranh chấp khi tranh chấp khi bị đơn: là cá nhân cư trú, làm ăn, sinh sống lâu dài tại Việt Nam; là cơ quan, tổ chức có trụ sở tại Việt Nam hoặc bị đơn là cơ quan, tổ chức có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam đối với các vụ việc liên quan đến hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan, tổ chức đó tại Việt Nam.

Yếu tố nước ngoài về mặt khách thể tác động đến quá trình giải quyết tranh chấp ở chỗ khi tài sản là đối tượng của quan hệ ở nước ngoài, thì thứ nhất, thẩm quyền của tòa án của một quốc gia thường được xác định theo dấu hiệu nơi có tài sản (đặc biệt khi tài sản là bất động sản); thứ hai, quyền và nghĩa vụ các bên liên quan tới quyền sở hữu thường được xác định theo pháp luật nước ngoài nơi có tài sản [3, tr.217].

Ví dụ, về thẩm quyền tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài về mặt khách thể, theo các điểm c và d khoản 1 Điều 469 BLTTDS năm 2015, Tòa án nhân dân Việt Nam có thẩm quyền giải quyết tranh chấp khi: bị đơn có tài sản trên lãnh thổ Việt Nam; vụ việc về quan hệ dân sự mà đối tượng của quan hệ đó là tài sản trên lãnh thổ Việt Nam.

Yếu tố nước ngoài về mặt sự kiện pháp lý tác động đến quá trình giải quyết tranh chấp ở chỗ khi sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ xảy ra ở nước ngoài, thì thứ nhất, thẩm quyền của tòa án của một quốc gia có thể được xác định theo dấu hiệu nơi thực hiện hợp đồng; thứ hai, quyền và nghĩa vụ của các bên có thể được xác định theo pháp luật nước ngoài nơi thực hiện hợp đồng.

Ví dụ, về thẩm quyền tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài về mặt sự kiện pháp lý, theo các điểm d và e khoản 1 Điều 469 BLTTDS 2015, Tòa án nhân dân Việt Nam có thẩm quyền giải quyết tranh chấp khi: Vụ việc về quan hệ dân sự mà việc xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó xảy ra ở Việt Nam, công việc được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam; vụ việc về quan hệ dân sự mà việc xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó xảy ra ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc có trụ sở, nơi cư trú tại Việt Nam.

1. Kết luận chung

Phân loại tranh chấp thương mại là cơ sở để đơn giản hóa và phân biệt những nhóm, những đối tượng có đặc điểm tương tự nhau. Từ đó, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, đảm bảo môi trường pháp lý rõ ràng cho các chủ thể tham gia các quan hệ kinh tế, hỗ trợ công tác giải quyết tranh chấp thương mại bằng các biện pháp mang tính ôn hòa (hòa giải, thương lượng), hay các biện pháp có sự can thiệp của quyền lực nhà nước (Tòa án, Trọng tài thương mại) khi các chủ thể có yêu cầu.

Bài viết chỉ tập trung phân tích trong phạm vi về phân loại và ý nghĩa từ việc phân loại các tranh chấp thương mại, nhằm khẳng định vai trò lý luận mang tính nền tảng của nó. Qua đó, thiết nghĩ các tranh chấp thương mại cần được xác định rõ ràng, tránh sự nhầm lẫn với tranh chấp dân sự tương tự. Và dù tranh chấp được phân loại theo lĩnh vực vẫn cần kết hợp với yếu tố: “có nước ngoài hay không có” để đảm bảo tính chính xác trong việc đánh giá tính chất phức tạp của vấn đề, gắn với thẩm quyền của các chủ thể liên quan đúng với quy định của pháp luật.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), “Giáo trình Luật Thương mại (Tập II)”, NXB Công an nhân dân.

[2] Tre Sưr Nopt (Matxcơva – 1982), “Giáo trình Tư pháp quốc tế”, NXB Tiến bộ.

[3] Trung tâm Đào tạo Từ xa, Đại học Huế (2013), “Giáo trình Tư pháp quốc tế”, NXB Công an Nhân dân